

Số: 827/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung.
Ông Lê Thọ Viên.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 258/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về việc “Thuận tình ly hôn”, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Lê Văn K, sinh năm 1976.
Địa chỉ: 118/127 đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người bị yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 118/127 đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị Quyết định đình chỉ nêu trên với đề nghị như sau:

- Phần tiêu đề Tòa án cấp sơ thẩm ghi “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” trong khi phần nội dung quyết định thể hiện: “Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình ...”, “... người yêu cầu là ông Lê Văn K có đơn rút yêu cầu”, “... về việc “Thuận tình ly hôn” giữa Người yêu cầu: ... Người bị yêu cầu: ...”. Như vậy, phần quyết định nêu đình chỉ giải quyết vụ án và hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là chưa chính xác.

- Theo nội dung trong phần quyết định thể hiện về bản chất là đình chỉ việc hôn nhân gia đình nhưng phần căn cứ không viện dẫn chính xác, cụ thể điểm, khoản và điều luật làm căn cứ đình chỉ không viện dẫn Điều 361 và Điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hậu quả của việc đình chỉ, quyết định tuyên trả lại cho ông Lê Văn K số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng là trái với quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H cùng đứng Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn nêu trên có thể hiện rõ nội dung ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H đều là người yêu cầu, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H cũng cùng ký tên trong đơn. Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hành Thông báo về việc thụ lý việc dân sự số 258/TB-TLVA.

Về tiêu đề và nội dung quyết định:

Quyết định đình chỉ nêu trên của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về bản chất là đình chỉ giải quyết việc dân sự nên tiêu đề “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” là không chính xác. Trong trường hợp này tiêu đề chính xác là “Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự”. Các nội dung trong quyết định đình chỉ nêu trên thể hiện “... đình chỉ giải quyết vụ án...” đều không chính xác, phải là “... đình chỉ giải quyết việc dân sự...” mới chính xác.

Quyết định đình chỉ nêu trên của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về bản chất là đình chỉ giải quyết việc dân sự nên phần căn cứ viện dẫn Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 là không chính xác. Trong trường hợp này phải viện dẫn Điều 361 và Điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết tiền tạm ứng lệ phí:

Quyết định đình chỉ nêu trên của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn trả lại cho ông Lê Văn K số tiền lệ phí đã nộp là 300.000 đồng là không đúng với quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Trong trường hợp này tiền tạm ứng lệ phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 258/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng ngày 04 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hành Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 38/2018/QĐ-SCBSBA để sửa chữa, bổ sung Quyết định đình chỉ nêu trên, tuy nhiên việc sửa chữa, bổ sung này không thuộc phạm vi điều chỉnh được quy định tại Điều 268 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, không chấp nhận Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 38/2018/QĐ-SCBSBA ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận xét trên, chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 268, Điều 314, Điều 361, Điểm c Khoản 2 Điều 366 và Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 38/2018/QĐ-SCBSBA ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 258/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1/ Sửa tiêu đề thành: “QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ”.

1.2/ Sửa phần căn cứ trích dẫn điều luật thành: “Căn cứ vào các Điều 48, Điều 361 và Điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015” và “Căn cứ vào Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1.3/ Tại dòng thứ 12 từ trên xuống quyết định đình chỉ nêu trên có nội dung: “... 1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình...”, nay được sửa lại thành: “... 1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự...”. Tại dòng thứ 16 từ trên xuống quyết định đình chỉ nêu trên có nội dung: “... Người bị yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H...”, nay được sửa lại thành: “... Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H...”. Tại dòng thứ 18 từ trên xuống quyết định đình chỉ nêu trên có nội dung: “... 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: ...”, nay được sửa lại thành: “... 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự: ...”.

1.4/ Sửa hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự về lệ phí dân sự sơ thẩm thành: “Sung vào công quỹ nhà nước tiền tạm ứng lệ phí của ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0007974 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.”

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Võ Thị Mỹ Hạnh

